

Người khởi kiện bà Nông Thị A trình bày: Thửa đất có liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số R134233 cấp ngày

07/11/2000 của UBND huyện HA cấp cho ông Đàm Văn A2 có nguồn gốc do ông bà, tổ tiên gia đình bà khai phá, tôn tạo thành 05 thửa ruộng. Năm 1960, bố bà A là ông Nông Nguyễn A3 (chết năm 1983) đã kê khai 05 thửa ruộng vào Hợp tác xã (HTX) để hưởng hoa lợi, diện tích thửa đất là 832m<sup>2</sup>. Thửa đất có tên gọi NPK có vị trí tại xóm NN, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Gia đình bà A đã sử dụng đất từ khi khai phá cho đến khi góp đất vào Hợp tác xã năm 1960. Bà A chưa kê khai xin cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất trên là vì sau khi tan HTX ông A2 đã chiếm giữ.

Năm 1989 HTX giải thể, gia đình bà A đến nhận lại đất thì thấy gia đình ông A2 đang canh tác trên đất, gia đình bà đòi đất nhưng ông A2 không trả dẫn đến phát sinh tranh chấp. Ông Nông Nguyễn A4 có đơn khiếu nại đòi đất đến UBND xã ĐL, sau đó tiếp tục khiếu nại đến UBND huyện.

Kết quả giải quyết: UBND huyện đã ban hành Quyết định 557/QĐ-UBND ngày 28/7/1990 (Quyết định số 557) về việc tranh chấp ruộng đất, quyết định có nội dung: *“nay thu hồi khu ruộng NPK gồm 5 thửa diện tích 832m<sup>2</sup> giao khu ruộng NPK diện tích 832m<sup>2</sup> cho ông Nông Nguyễn A4 sử dụng”*.

Bà A biết được GCNQSDĐ số R134233 cấp 07/11/2000 của UBND huyện HA cho ông Đàm Văn A2 từ năm 2007 khi ông A4 khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai tại Tòa án.

Khi biết ông A2 được cấp GCNQSDĐ, bà A đã khiếu nại đến UBND huyện HA cụ thể như sau:

Năm 2011, bà A đại diện cho anh trai Nông Nguyễn A4 có đơn khiếu nại về việc cấp GCNQSDĐ cho ông Đàm Văn A2 gửi UBND huyện HA. Ngày 04/6/2012, UBND huyện HA trả lời tại Công văn số 124/CV-UBND có nội dung cho rằng GCNQSDĐ cấp cho ông A2 là đúng pháp luật.

Không đồng ý với Công văn số 124/CV-UBND, bà A có đơn kiến nghị đến UBND tỉnh. Đến tháng 3/2018, bà A mới biết UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Công văn số 2251/UBND- TCĐ ngày 19/8/2015 chuyển đơn của bà đến UBND huyện HA xem xét giải quyết. Năm 2018, bà A tiếp tục gửi đơn khiếu nại về việc cấp GCNQSDĐ cho ông Đàm Văn A2 đến UBND huyện HA.

Ngày 09/04/2018, UBND huyện HA ban hành Thông báo số 55/TB-UBND trả lời khiếu nại của bà A không đủ điều kiện giải quyết. Ngày 18/5/2018, bà A có đơn khiếu nại gửi UBND huyện nhưng không được trả lời nên ngày 04/08/2020 bà A tiếp tục có đơn khiếu nại lần hai thì UBND huyện ban hành Công văn số 801/UBND-BTCD ngày 14/08/2020 về việc trả lời đơn khiếu nại của bà có nội dung cho rằng vụ việc đã được Tòa án giải quyết bằng bản án nên khiếu nại không được thụ lý giải quyết.

Căn cứ cho yêu cầu hủy GCNQSDĐ số R134233 ngày 07/11/2000 của UBND huyện HA cấp cho ông Đàm Văn A2 là sai về nội dung bởi:

Ông A2 không có nguồn gốc sử dụng đất hợp pháp, đất có nguồn gốc do gia đình bà A khai phá. UBND huyện HA đã ban hành quyết định số 557/QĐ-UB-NL ngày 28/7/1990 về giải quyết tranh chấp đất đai giao toàn bộ 05 thửa đất cho anh trai bà A. Ông A2 không thực hiện Quyết định giải quyết của UBND huyện mà tự ý đến sử dụng đất nên không phải là người sử dụng đất ổn định để thuộc trường hợp được cấp GCNQSDĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật đất đai 1993. UBND huyện chưa ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định 557/QĐ-UB-NL, cũng chưa ban hành quyết định thu hồi 05 thửa đất ruộng có diện tích 832m<sup>2</sup> đã giao cho gia đình bà A lại cấp GCNQSDĐ cho ông A2 là không đúng quy định.

Tại Tòa, bà A yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số R134233 ngày 07/11/2000 của UBND huyện HA cấp cho ông Đàm Văn A2 đối với thửa đất NPK có diện tích 832m<sup>2</sup>, địa chỉ: xóm NN, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Đàm Thanh A1 trình bày: Việc cấp GCNQSDĐ cho ông A2 được thực hiện theo dự án, quá trình cấp đã niêm yết danh sách các trường hợp đủ điều kiện cấp GCN theo quy định, sau khi kết thúc thời gian niêm yết không có đơn khiếu nại, tố cáo nên việc cấp GCNQSDĐ cho ông Đàm Văn A2 đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Hiện nay hồ sơ lưu về thủ tục cấp GCNQSDĐ cho ông A2 đã quá lâu nên chỉ còn lại các sổ mục kê, trích sao bản đồ địa chính.

Về nội dung, vụ việc tranh chấp giữa bà A, ông A2 đã được giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện HA và Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Bản án phúc thẩm số 17/2009/DSPT ngày 21/5/2009 đã phân tích và nhận định tuy ông Nông Nguyễn A4 được giao đất theo Quyết định số 557/QĐ-UB-NL nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất, thực tế ông Đàm Văn A2 là người quản lý, sử dụng đất liên tục nên đã chấp nhận kháng cáo của ông Đàm Văn A2 và bác yêu cầu đòi lại đất của bà Nông Thị A. Hiện nay UBND huyện chưa ban hành văn bản nào thay thế, hủy bỏ Quyết định số 557/QĐ-UB-NL nhưng do vụ việc tranh chấp đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật nên mặc nhiên Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của UBND huyện không còn hiệu lực. Việc cấp GCNQSDĐ cho ông Đàm Văn A2 là đúng đối tượng nên yêu cầu khởi kiện của bà A là không có căn cứ chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Đàm Văn A2 trình bày: Nguồn gốc đất đai của tổ tiên ông A2 khai phá, thuộc dòng tộc họ Đàm. Năm 1960 gia đình ông A2 kê khai góp đất vào HTX QĐ để canh tác tập thể. Khi tan hợp tác thì đất đai của ai người ấy nhận lại thì phát sinh tranh chấp với ông

Nông Nguyễn A3, bố bà A, nguyên nhân do có tên ông A3 trong sổ điền bạ. Khi hòa giải tại hợp tác xã thì ông Nông Nguyễn A5 là chủ nhiệm hợp tác xã Minh Khai cho biết ông A3 là trẻ mồ côi, được anh rể đưa đến gia đình họ Nông tại bản NN để chăn trâu. Khi thành lập hợp tác ông A3 không có tài sản để góp vào HTX nên ban quản trị HTX đã hợp thức hóa giúp ông A3 có 1 khoảnh đất 5% để canh tác nên mới có việc ông A3 có tên trong sổ mục kê đối với 5 đám ruộng của nhà ông A2. Thực tế gia đình ông A2 không hề bán đất hay tặng cho ông A3.

Tan hợp tác bố ông A2 lại tiếp tục sử dụng 5 đám ruộng này, đến năm 1991 ông A2 tiếp quản và canh tác, quá trình sử dụng không có tranh chấp với ai. Năm 1997 nhà nước có chủ trương đo đạc để cấp GCNQSDĐ. Năm 2000, UBND huyện HA cấp GCNQSDĐ số R134233 cho ông A2, tổng diện tích 4278m<sup>2</sup>. Năm 2008, nhà nước có chủ trương thu hồi đất để làm đường Hồ Chí Minh thì gia đình ông A4, bà A đến tranh chấp. Tranh chấp đã được UBND xã ĐL, huyện HA hòa giải vào khoảng tháng 5/2008 nhưng không thành. Tiếp đó, ông A4 khởi kiện đòi 5 thửa ruộng của gia đình ông A2 ra Tòa án. Tòa án nhân dân huyện HA đã ban hành bản án chấp nhận yêu cầu đòi lại đất của ông A4. Ông A2 không nhất trí với bản án sơ thẩm nên đã kháng cáo. Năm 2009, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành bản án phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông A2, cho ông tiếp tục được quản lý, sử dụng 5 đám ruộng tại PK, ĐL, HA. Từ khi có bản án phúc thẩm đến nay ông A2 liên tục quản lý, sử dụng đất, không có tranh chấp với ai.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị A về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R134233 ngày 07/11/2000 của Ủy ban nhân dân huyện HA cấp cho ông Đàm Văn A2.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021, người khởi kiện bà Nông Thị A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bà A cho rằng: Thửa đất có liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R134233 diện tích là 832m<sup>2</sup> tại xóm NN, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Gia đình bà góp đất vào Hợp tác xã năm 1960. Vì vậy

UBND huyện đã ban hành Quyết định 557/QĐ-UB-NL ngày 28/7/1990 có nội dung: “*nay thu hồi khu ruộng NPK gồm 5 thửa diện tích 832m<sup>2</sup> giao khu ruộng NPK diện tích 832m<sup>2</sup> cho ông Nông Nguyễn A4 sử dụng*” nhưng sau đó UBND huyện HA đã cấp GCNQSDĐ cho ông Đàm Văn A2 từ năm 2007 là không đúng, trên thực tế cho đến nay UBND huyện chưa ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định 557/QĐ-UB-NL, cũng chưa ban hành quyết định thu hồi 05 thửa đất ruộng có diện tích 832m<sup>2</sup> đã giao cho gia đình bà. UBND huyện HA cấp cho ông Đàm Văn A2 là sai vì đất có nguồn gốc do gia đình bà A khai phá.

Bà đề nghị Hội đồng xét xử hủy GCNQSDĐ số R134233 ngày 07/11/2000 của UBND huyện HA cấp cho ông Đàm Văn A2 đối với thửa đất NPK có diện tích 832m<sup>2</sup>, địa chỉ: xóm NN, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, Ông Đàm Thanh A1 trình bày: Việc cấp GCNQSDĐ cho ông A2 được thực hiện theo dự án, quá trình cấp đã niêm yết danh sách các trường hợp đủ điều kiện cấp GCN theo đúng quy định của pháp luật. Việc cấp GCNQSDĐ cho ông Đàm Văn A2 là đúng đối tượng nên Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Đàm Văn A2 trình bày: Nguồn gốc đất đai của tổ tiên ông A2 khai phá, thuộc dòng tộc họ Đàm. Năm 1960 gia đình ông A2 kê khai góp đất vào HTX QĐ để canh tác tập thể. Khi tan hợp tác thì đất đai của ai người ấy nhận lại. Thực tế gia đình ông A2 không hề bán đất hay tặng cho bất cứ ai. Liên qua đến GCNQSDĐ số R134233 gắn liền diện tích đất 832m<sup>2</sup> tại xóm NN, xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm cho ông tiếp tục được quản lý, sử dụng 5 đám ruộng tại PK, ĐL, HA. Từ khi có bản án phúc thẩm đến nay ông A2 liên tục quản lý, sử dụng đất, không có tranh chấp với ai. Ông không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của bà A vì đất đai có nguồn gốc do ông Cha để lại và đã được Nhà nước công nhận.

Ý kiến của Đại diện VKSNDCC tại HN: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thì thấy đề nghị cầu hủy GCNQSDĐ số R134233 ngày 07/11/2000 do UBND huyện HA cấp cho ông Đàm Văn A2 của bà A là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nông Thị A.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xác định đây là quyết định hành chính bị kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện đối với GCNQSDĐ số R134233 vẫn còn.

[3] Xét kháng cáo của bà Nông Thị A: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định nguồn gốc đất 832m<sup>2</sup> là của bố bà A là ông Nông Nguyễn A3 đứng tên đưa vào HTX từ trước năm 1990. Sau khi giải thể HTX, gia đình ông A2 đến canh tác, sử dụng dẫn đến tranh chấp với bà A. Việc tranh chấp đã được UBND huyện HA giải quyết bằng Quyết định số 557/QĐ-UB-NL ngày 25/7/1990 với nội dung: Giao cho ông A4 được quyền sử dụng đất ruộng ở PK có diện tích 832m<sup>2</sup>. Sau khi có quyết định trên, gia đình bà A, gia đình ông A2 không ai khiếu nại, ông A4 tuy được UBND giao đất cho quản lý, sử dụng nhưng không sử dụng đất, không đi kê khai xin cấp GCNQSDĐ và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất, ông A2 cũng không giao lại đất cho ông A4 mà vẫn trực tiếp canh tác. Năm 2000, ông A2 đã kê khai và được cấp GCNQSDĐ.

Do đất được giao mà không được sử dụng, bà A đã gửi đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu được quản lý, sử dụng đất. Vụ việc đã được Tòa án nhân dân huyện HA thụ lý và giải quyết bằng Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2009/DS-ST ngày 20/01/2009 theo đó quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nông Nguyễn A4 đại diện là bà Nông Thị A. Buộc ông Đàm Văn A2 phải giao 832m<sup>2</sup> nằm trong GCNQSDĐ mang tên Đàm Văn A2 cho Nông Nguyễn A4 và Nông Thị A.

Ngày 02/02/2009, ông Đàm Văn A2 kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 21/5/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Bản án dân sự phúc thẩm số 17/2009/DSPT chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đàm Văn A2, bác yêu cầu đòi quyền sử dụng 832m<sup>2</sup> đất của ông Nông Nguyễn A4, đại diện là bà Nông Thị A. Ông Đàm Văn A2 tiếp tục được quản lý, sử dụng 832m<sup>2</sup> đất tại thửa 213 tờ bản đồ số 50 tại PK, ĐL, HA, Cao Bằng theo GCNQSDĐ số R134233 ngày 07/11/2000 do UBND huyện HA cấp mang tên Đàm Văn A2.

Bà A có đơn khiếu nại Bản án phúc thẩm số 17/2009/DSPT ngày 02/02/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, ngày 11/01/2011, Tòa án nhân dân Tối cao ban hành văn bản số: 05/DS trả lời đơn khiếu nại của bà A với nội dung *“không có cơ sở để chấp nhận những yêu cầu của bà A nêu trong đơn khiếu nại”*. Như vậy, việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nông Nguyễn A4 (đại diện là bà Nông Thị A) với ông Đàm Văn A2 đã chấm dứt bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, các bên đương sự đều xác nhận sau khi tranh chấp đất đai được giải quyết bằng Quyết định số 557/QĐ-UB-NL ngày 25/7/1990 thì người trực tiếp sử dụng đất vẫn là ông Đàm Văn A2. Năm 2000 ông A2 đã đi kê khai và được cấp GCNQSDĐ số R134233.

[4] Từ những căn cứ trên cho thấy: Ủy ban nhân dân huyện HA cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R134233 ngày 07/11/2000 cho ông Đàm Văn A2 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, mặt khác, do quan hệ tranh chấp đất đai đã được giải quyết bằng bản án dân sự đã có hiệu lực pháp luật nên việc cấp GCNQSDĐ cho ông A2 là đúng đối tượng.

Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị A về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R134233 ngày 07/11/2000 của Ủy ban nhân dân huyện HA cấp cho ông Đàm Văn A2 là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người khởi kiện cũng không xuất trình được những tài liệu gì mới. Do đó Hội đồng xét xử đồng tình với Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bà Nông Thị A.

[5] Về án phí: Bà Nông Thị A là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 242 của Luật tổ tụng hành chính, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của Bà Nông Thị A; Giữ nguyên toàn bộ Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Án phí Bà Nông Thị A là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSN cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cục thi hành án tỉnh Cao Bằng;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Xuân Trọng**